

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI Số: 13/2018/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2018

Số: 16.33
Ngày: 23.4.18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho
đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 về hỗ trợ thực hiện chính sách cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 33/TTr-SLĐTBXH ngày 03 tháng 03 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

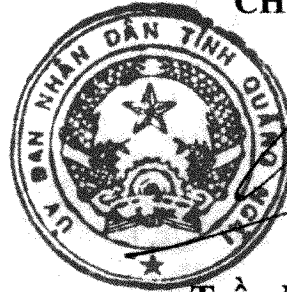
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2018 và thay thế Quyết định số 205/2003/QĐ-UB ngày 27/10/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Phương án xóa tình trạng người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Thông tin-Truyền thông; Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh (Sở Nội vụ); Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động-TB&XH;
- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động – TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu VT, KGVXthuy205.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang,
xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020**
*(Kèm theo Quyết định số 13 /2018/QĐ-UBND ngày 19/7/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Phần I

CÁC CƠ SỞ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết ban hành Đề án

Tỉnh Quảng Ngãi đang tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Đời sống của người dân ngày càng được ổn định và nâng cao về mọi mặt; việc thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách an sinh xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội cơ bản được đảm bảo theo quy định.

Trong thời gian qua, các ngành chức năng và địa phương đã phối hợp thực hiện, giảm thiểu số người lang thang, xin ăn. Tuy nhiên, hiện trên địa bàn toàn tỉnh tình trạng người lang thang, xin ăn vẫn diễn ra, ảnh hưởng đến môi trường dịch vụ, du lịch.

Việc giải quyết đối tượng lang thang, xin ăn chủ yếu tập trung nuôi dưỡng trong thời gian xác minh thân nhân và nơi cư trú để đưa đối tượng về địa phương tái hòa nhập cộng đồng. Sau khi đối tượng được đưa về cộng đồng các địa phương chưa thực sự chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch để quản lý, giáo dục, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tạo việc làm cho đối tượng nhằm ổn định cuộc sống.

Để khắc phục tình trạng trên và hỗ trợ cho người lang thang, xin ăn ổn định cuộc sống, góp phần ổn định xã hội, phát triển ngành du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Đề án hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, với những nội dung sau:

II. Cơ sở phê duyệt Đề án

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLDTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội – Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 05/3/2015 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững;

Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

III. Thực trạng và kết quả thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trong thời gian qua

1. Thực trạng và kết quả thực hiện

- Thực hiện Phương án xóa tình trạng người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 205/2003/QĐ-UB ngày 27/10/2003 của UBND tỉnh (gọi tắt là Phương án), từ năm 2011 đến năm 2016 các địa phương tổ chức tập trung được 122 đối tượng lang thang xin ăn, bình quân mỗi năm 20 đối tượng, cụ thể:

+ Đối tượng cư trú trên địa bàn tỉnh: 89 người. Trong đó, các huyện: Bình Sơn: 08 người; Nghĩa Hành: 09 người; Tư Nghĩa: 19 người; Sơn Hà: 05 người; Mộ Đức: 09 người; Đức Phổ: 08 người; Ba Tơ: 07 người; Trà Bồng: 02 người và thành phố Quảng Ngãi: 22 người.

+ Đối tượng từ các tỉnh khác đến: 33 người.

- Thực hiện các chính sách xã hội cho đối tượng:

+ Hầu hết các đối tượng lang thang, xin ăn đều mắc bệnh tâm thần nên Trung tâm Công tác xã hội tỉnh phối hợp với Bệnh viện Tâm thần tỉnh thường xuyên tổ chức điều trị cho đối tượng (đối tượng bị bệnh nặng chuyển đến bệnh viện tâm thần để điều trị, khi khỏi bệnh chuyển về cơ sở bảo trợ xã hội và cấp thuốc uống định kỳ).

+ Các đối tượng được nuôi dưỡng và chăm sóc tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh được hưởng các chính sách theo quy định của nhà nước như: 100% đối tượng được chăm sóc về y tế, tổ chức dạy văn hoá cho 04 đối tượng, dạy nghề 01 đối tượng.

+ Phối hợp với các ngành chức năng và địa phương làm thủ tục cho 76 đối tượng có đủ điều kiện tái hòa nhập cộng đồng. Trong đó, có 12 người ngoài tỉnh, 64 người trong tỉnh. Các đối tượng khi trở về quê quán đều được hỗ trợ tiền ăn dọc đường và tiền xe theo quy định của Nhà nước.

+ Trong số 64 người lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh được các địa phương xem xét thực hiện các chính sách trợ cấp ổn định đời sống như: trợ cấp thường xuyên 02 đối tượng, cứu trợ đột xuất 62 đối tượng.

+ Hiện nay, còn 46 đối tượng chưa xác minh được thân nhân và không có người thân chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng nên được tiếp tục nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

- Việc tổ chức tập trung đối tượng xin ăn vào cơ sở bảo trợ xã hội chưa được các cấp chính quyền địa phương quan tâm đúng mức, chưa thực hiện thường xuyên, liên tục, thiếu đồng bộ; chủ yếu tổ chức tập trung đối tượng

vào những ngày lễ, tết (trước trong, sau Tết nguyên đán) hoặc trong năm khi có sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Công tác tổ chức tuyên truyền, vận động chưa đạt hiệu quả, chưa huy động được nhiều nguồn nhân lực và có biện pháp đủ mạnh và hình thức thực hiện phù hợp. Do đó, còn một bộ phận người dân chưa nhận thức rõ việc đi lang thang, xin ăn gây ảnh hưởng đến văn minh, trật tự đô thị và nét đẹp văn hoá con người Quảng Ngãi.

- Một số chính sách trong Phương án theo Quyết định số 205/2003/QĐ-UB ngày 27/10/2003 của UBND tỉnh không còn phù hợp với thực tiễn như: Mức hỗ trợ cho người phát hiện đối tượng thấp, đưa đối tượng và gia đình đối tượng đến vùng kinh tế mới để lập nghiệp... Bên cạnh đó, Phương án trên chưa có chính sách hỗ trợ phù hợp cho đối tượng khi hòa nhập cộng đồng ổn định đời sống để đảm bảo không tiếp tục ra đi lang thang, xin ăn.

3. Dự báo số lượng người lang thang, xin ăn phát sinh bình quân hàng năm

Theo số liệu thống kê, dự báo số người lang thang, xin ăn phát sinh bình quân hàng năm trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến khoảng từ 20 đến 24 người.

Phần II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Đề án này quy định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực nhằm đảm bảo hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

2. Đối tượng áp dụng

- Người lang thang;
- Người xin ăn;
- Các cơ quan, cá nhân liên quan.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Thực hiện quản lý xã hội không còn người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường xã hội lành mạnh, góp phần phát triển ngành du lịch, dịch vụ của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ chính sách xã hội cho người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

III. Giải thích từ ngữ

1. Người lang thang

Là người đi lang thang trên các tuyến đường, ăn, ngủ tại vỉa hè, lề đường, hẻm chợ, công viên hoặc những nơi công cộng khác trên địa bàn tỉnh.

2. Người xin ăn

Là người trực tiếp xin ăn hoặc kết hợp với một công việc khác để xin ăn.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tuyên truyền, vận động

Thường xuyên tổ chức truyền thông, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nội dung tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng của nhân dân trong việc thực hiện nội dung của Đề án; đồng thời luôn coi trọng việc tuyên truyền kết hợp với sự vận động.

Việc tuyên truyền, vận động được thực hiện đồng bộ các hình thức sau đây:

- Tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: Xây dựng phóng sự, chuyên đề phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (PTQ), đăng các tin, bài liên quan đến hoạt động Đề án trên Báo Quảng Ngãi.

- Tổ chức tuyên truyền cho các hội viên trong các hội, đoàn thể tại cơ sở (phụ nữ, người cao tuổi, nông dân...) thông qua các cuộc họp của hội, đoàn thể; tổ chức tuyên truyền cho người dân thông qua việc lồng ghép trong các cuộc họp ở thôn, tổ dân phố, khu dân cư.

- Vận động nhân dân và các cơ sở kinh doanh ăn uống, dịch vụ, du lịch, các địa điểm vui chơi giải trí, bến xe, bến tàu, các cơ sở tôn giáo cam kết không để các đối tượng lang thang, xin ăn trong khuôn viên, địa bàn đơn vị quản lý và kịp thời báo với Tổ công tác của huyện, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) khi phát hiện người lang thang, xin ăn để quản lý, tập trung về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

- Lồng ghép nội dung gia đình không có người lang thang, xin ăn vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Trong đó, đưa vào tiêu chí bình xét về xây dựng đời sống văn hóa hằng năm ở xã, thôn, tổ dân phố, trên cơ sở cam kết không để xảy ra hoặc kịp thời động viên, vận động, can gián, xử lý tình trạng lang thang, xin ăn.

- Tập trung tuyên truyền về tác hại của lang thang, xin ăn ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và trật tự an toàn xã hội; là môi trường có nguy cơ cao bị trộm cắp và bị xâm hại thân thể.

- Xây dựng các công cụ tuyên truyền trực quan ở các nơi công cộng và các vị trí quan trọng: Mỗi huyện xây dựng cụm pano đặt tại trung tâm huyện; cấm biển tuyên truyền không thực hiện lang thang, xin ăn trên một số tuyến đường thuộc các phường của thành phố Quảng Ngãi, các thị trấn của các huyện, các địa điểm trung tâm sinh hoạt văn hóa, cơ sở tôn giáo (chùa, nhà thờ), các điểm du lịch, bãi tắm biển trên địa bàn tỉnh.

Trong thực hiện các hình thức tuyên truyền trên cần phải có nội dung phổ biến đến người dân và toàn xã hội không cho tiền trực tiếp đối với người lang thang, xin ăn ở những nơi như: Cơ sở kinh doanh ăn uống, chợ, bến xe, nhà ga...; không tạo thói quen cho việc tiếp tục lang thang, xin ăn.

2. Thành lập Tổ công tác cấp huyện để triển khai thực hiện Đề án (sau đây gọi tắt là Tổ công tác)

- Thành phần: Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Tổ trưởng; Lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Tổ phó thường trực; Lãnh đạo UBMTTQ cấp huyện làm Tổ phó; các ủy viên là đại diện lãnh đạo của Công an, Y tế, Đội trật tự đô thị, Phụ nữ, Thanh niên, Cựu chiến binh cấp huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp xã, thuộc địa bàn quản lý và các thành phần khác theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Nhiệm vụ:

+ Thiết lập đường dây nóng kết nối Tổ Công tác đến xã và thôn, tổ dân phố liên tục 24/24 giờ trong ngày đảm bảo kịp thời nhận thông tin về đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn quản lý. Thường xuyên tổ chức rà soát,

kiểm tra để kịp thời đưa đối tượng lang thang, xin ăn được phát hiện trên địa bàn quản lý về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

+ Rà soát, thống kê, xác định nhu cầu đối tượng lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn quản lý có đủ năng lực hành vi, trong độ tuổi lao động và hoàn thành khóa học nghề theo ngành nghề quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo đối với từng nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để lập kế hoạch, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện việc hỗ trợ tìm kiếm tạo việc làm và trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu và diện đối tượng theo quy định tại Đề án này.

3. Tiếp nhận, phân loại đối tượng

a) Thủ tục lập hồ sơ tiếp nhận đối tượng lang thang, xin ăn về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội và theo hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ tiếp nhận đối tượng, chuyển trả đối tượng ngoài tỉnh và đưa đối tượng về tái hòa nhập cộng đồng: Trung tâm Công tác xã hội tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Phân loại và thực hiện các chính sách cho đối tượng lang thang, xin ăn được tập trung về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh: Trung tâm Công tác xã hội tỉnh trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ tiếp nhận đối tượng lang thang, xin ăn do các Tổ công tác bàn giao; thiết lập hồ sơ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian ban đầu không quá 3 tháng theo diện đối tượng bảo vệ khẩn cấp quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; tổ chức phân loại, điều tra, xác minh thân nhân nơi cư trú và thu thập thông tin khác của đối tượng, trên cơ sở đó Trung tâm Công tác xã hội tỉnh có nhiệm vụ thực hiện chính sách quy định theo các nhóm đối tượng sau đây:

- Đối với đối tượng là người tâm thần: Phối hợp với Bệnh viện Tâm thần tỉnh để chăm sóc, chữa bệnh phù hợp với tình trạng bệnh của đối tượng.

- Đối với đối tượng có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh: Liên hệ với tỉnh bạn chuyển trả về gia đình hoặc cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh nơi đối tượng có hộ khẩu thường trú.

- Đối với đối tượng có hộ khẩu thường trú trong tỉnh, có đủ điều kiện sống tại cộng đồng (nhà ở, nhân thân, người bảo lãnh): Liên hệ, phối hợp với Tổ công tác và UBND cấp xã chuyển đối tượng về tái hòa nhập cộng đồng và thực hiện chính sách hỗ trợ tìm kiếm việc làm và trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu và diện đối tượng theo quy định của Đề án này.

- Đối với đối tượng có hộ khẩu thường trú trong tỉnh, không có đủ điều kiện sống tại cộng đồng và thuộc diện đối tượng được cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định, Trung tâm Công tác xã hội tỉnh tiếp nhận, nuôi dưỡng, chăm sóc theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội và Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Nội dung, định mức, nguồn kinh phí do Trung tâm Công tác xã hội tỉnh quản lý chi thực hiện chính sách cho đối tượng tại Trung tâm và hỗ trợ tiền ăn, tiền xe đưa đối tượng về nơi cư trú: Thực hiện theo Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 04/10/2012 của UBND tỉnh về điều chỉnh định mức sinh hoạt phí cho đối tượng được nuôi dưỡng tại Trung tâm và theo quy định tài chính hiện hành từ nguồn đảm bảo xã hội tỉnh được giao cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hàng năm.

4. Thực hiện hỗ trợ xã hội hàng tháng cho đối tượng lang thang, xin ăn

Thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020. Cụ thể:

a) Điều kiện: Người lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng trong tỉnh là trẻ em (dưới 16 tuổi), người khuyết tật, người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Riêng đối tượng lang thang, xin ăn là trẻ em khi đủ 16 tuổi thì dừng hưởng chính sách này.

b) Mức hỗ trợ: 270.000 đồng/người/tháng.

5. Hỗ trợ cho người lang thang, xin ăn trong thời gian tìm kiếm việc làm

Thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020. Cụ thể:

a) Điều kiện: Người lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng trong tỉnh có đủ năng lực hành vi, trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động và hoàn thành khoá học nghề theo danh mục ngành nghề quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo đối với từng nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Mức hỗ trợ: Mỗi tháng bằng mức lương cơ sở hiện hành; thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng.

6. Hỗ trợ cho người có công phát hiện, thông báo kịp thời về người lang thang, xin ăn để đưa về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh

Thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020. Cụ thể:

a) Điều kiện: Người không phải thành viên Tổ công tác có công phát hiện, theo dõi để thông báo kịp thời, chính xác về vị trí, số người lang thang, xin ăn cho Tổ Công tác tiếp cận, làm thủ tục đưa về cơ sở bảo trợ xã hội.

b) Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/lượt khi người lang thang, xin ăn được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội.

7. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

- Kiểm tra, giám sát và xử phạt nghiêm khắc những trường hợp vi phạm liên quan gây ra tình trạng lang thang, xin ăn.

- Định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, các Sở, ngành của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát tình

hình, kết quả thực hiện Đề án này ở các huyện, thành phố; kịp thời giải quyết những phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu Đề án.

- Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh theo thẩm quyền quy định, xử phạt nghiêm những trường hợp vi phạm liên quan gây ra tình trạng lang thang, xin ăn, nhất là tổ chức, ép buộc, cho mượn, sử dụng trẻ em đi xin ăn theo quy định tại Điều 23, Điều 27 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

V. Dự kiến kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020. Cụ thể:

1. Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án: 54 triệu đồng/năm. Trong đó:

- Hỗ trợ xã hội hàng tháng cho đối tượng lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng: Khoảng 32 triệu đồng/năm.

- Hỗ trợ cho đối tượng lang thang, xin ăn trong thời gian tìm kiếm việc làm: Khoảng 18 triệu đồng/năm.

- Hỗ trợ người có công phát hiện, thông báo kịp thời về người lang thang, xin ăn để đưa về Trung tâm Công tác xã hội: Khoảng 04 triệu đồng/năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách huyện, thành phố đảm bảo theo phân cấp và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Khuyến khích huy động nguồn vốn khác *(nếu có)*.

(Có phụ lục dự kiến kinh phí kèm theo)

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Đề án, có nhiệm vụ chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương và các ngành liên quan.

- Phối hợp với các ngành, địa phương, các cơ quan báo chí của tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về nội dung Đề án; chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Công tác xã hội tỉnh về trình tự thủ tục, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nuôi dưỡng đối tượng và đưa đối tượng tái hòa nhập cộng đồng; chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tư vấn, giới thiệu việc làm cho đối tượng.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội các tỉnh trong việc đưa các đối tượng lang thang, xin ăn về nơi cư trú (*quê nhà*) để tái hòa nhập cộng đồng và ngược lại.

- Phối hợp với Công an tỉnh và Sở Ngoại vụ liên hệ với Đại sứ quán nước sở tại để lập thủ tục đưa đối tượng hồi hương (*nếu có*).

- Tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Đề án hàng quý, 6 tháng và cả năm cho UBND tỉnh và cấp thẩm quyền.

2. Sở Y tế

Chỉ đạo Bệnh viện Tâm thần tỉnh phối hợp với Trung tâm Công tác xã hội tỉnh tổ chức khám, chữa bệnh và phân loại bệnh để điều trị bệnh cho đối tượng thuộc lang thang, xin ăn đưa về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

3. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội lập thủ tục đưa người nước ngoài lang thang, xin ăn hồi hương theo quy định (*nếu có*).

4. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác hỗ trợ tư vấn, trợ giúp pháp lý cho người lang thang, xin ăn khi có nhu cầu cần thiết.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục để tuyên truyền, giáo dục cho học sinh các cấp về ý nghĩa, nội dung Đề án nhằm hạn chế tối đa tình trạng trẻ em bỏ học đi lang thang, xin ăn.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương thực hiện lồng ghép nội dung gia đình không có người lang thang, xin ăn vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Chỉ đạo Ban Quản lý các khu du lịch, di tích lịch sử, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí thuộc ngành quản lý cung cấp thông tin kịp thời về đối tượng lang thang, xin ăn cho các cấp có thẩm quyền.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và nội dung của Đề án nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để thực hiện đạt mục tiêu Đề án; thẩm định nội dung tuyên truyền theo chức năng nhiệm vụ được giao.

8. Ban Tôn giáo tỉnh (Sở Nội vụ)

Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các chức sắc, người đứng đầu các cơ sở tôn giáo, tín đồ, giáo dân về ý nghĩa, mục đích của Đề án là nhằm giúp người lang thang, xin ăn có cuộc sống ổn định.

9. Công an tỉnh

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, giáo dục, răn đe và có biện pháp phối hợp xử phạt nghiêm các đối tượng tổ chức “chăn dắt”, xúi giục người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em trở thành đối tượng người lang thang, xin ăn để hưởng lợi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội thực hiện các thủ tục bàn giao đối tượng là người nước ngoài cư trú trái phép trong tỉnh theo đúng quy định (nếu có).

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ huy Quân sự các địa phương, cơ sở phối chặt chẽ với các ngành chức năng ở địa phương, cơ sở trong việc thực hiện Đề án.

11. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện các nội dung theo Đề án được duyệt.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Tổ chức chính trị-xã hội tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tuyên truyền, vận động, giáo dục đến hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa và nội dung của Đề án, trong đó chú trọng giáo dục hội viên có người thân đối tượng lang thang, xin ăn, kịp thời giúp đỡ những gia đình, cá nhân gặp khó khăn, hoạn nạn... có nguy cơ đi lang thang, xin ăn để họ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống gắn với việc thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

13. UBND các huyện, thành phố

- Thành lập Tổ công tác huyện, thành phố đưa đối tượng lang thang, xin ăn về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh và tham mưu cho UBND huyện, thành phố thực hiện các chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng thuộc địa bàn quản lý. Xây dựng hệ thống tuyên truyền trực quan ở các nơi công cộng và các vị trí quan trọng thuộc địa bàn quản lý.

- Vận động các cơ sở kinh doanh ăn uống, dịch vụ, du lịch, các địa điểm vui chơi giải trí, bến xe, bến tàu, các cơ sở tôn giáo trên địa bàn cam kết không để các đối tượng lang thang, xin ăn trong khuôn viên, địa bàn đơn vị quản lý và kịp thời báo với Tổ công tác của huyện, thành phố khi phát hiện người lang thang, xin ăn để tập trung về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

- Đưa vào tiêu chí bình xét về xây dựng đời sống văn hóa hằng năm ở thôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn, trên cơ sở cam kết không để xảy ra hoặc kịp thời can gián, xử lý tình trạng lang thang, xin ăn.

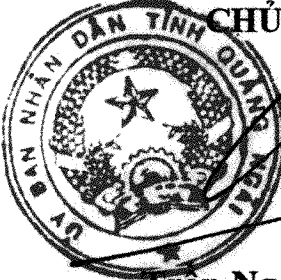
- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội; tạo điều kiện cho đối tượng lang thang, xin ăn tái hòa nhập cộng đồng thuộc địa bàn quản lý và hỗ trợ cho người có công phát hiện, thông báo kịp thời về người lang thang, xin ăn để đưa về Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

- Cấm biển tuyên truyền không thực hiện lang thang, xin ăn tại một số tuyến đường kiểu mẫu, nơi sinh hoạt văn hóa, điểm du lịch, bến xe, bến tàu...; chỉ đạo xây dựng, thực hiện nếp sống văn minh gia đình, thôn, tổ, xã, phường, thị trấn văn hóa; xây dựng pano và chỉ đạo triển khai các hình thức tuyên truyền khác về nội dung Đề án đến cộng đồng dân cư.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn, uống, các cơ sở tôn giáo... đóng trên địa bàn cam kết không cho đối tượng lang thang, xin ăn vào khuôn viên đơn vị quản lý.

- Hằng năm, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng và nội dung hoạt động của Đề án thuộc địa bàn quản lý theo phân cấp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng